1. **Quản lý thông tin doanh nghiệp**

* Cán bộ phụ trách HTDN (gọi tắt là **cán bộ HTDN**) của Khoa nhập thông tin của các doanh nghiệp có sinh viên thực tập bao gồm chính: Mã viết tắt của DN, tên DN, ngày thành lập, loại hình DN, website, thông tin liên hệ của ít nhất một cán bộ quản lý (nhiều nhất là 3) của doanh nghiệp gồm: Họ tên, giới tính, năm sinh (không bắt buộc), chức vụ, số điện thoại, email.
* Nếu một doanh nghiệp đã ký kết hợp tác với Khoa/Trường thì cán bộ HTDN quản lý thêm
  + Bản ký kết hợp tác gồm các thông tin: Mã viết tắt của DN, tên DN, Ngày ký biên bản, Tiêu đề, người ký phía DN, người ký phía Khoa/Trường, Ngày có hiệu lực, Ngày hết hiệu lực, Biên bản đính kèm.
  + Các sự kiện theo ngày tháng năm của doanh nghiệp, gồm: Tên sự kiện, ngày tháng kỉ niệm, Mô tả
* Cán bộ nhân sự của DN và cán bộ HTDN của Khoa có thể sửa đổi thông tin của doanh nghiệp, và thông tin hợp tác.

**1 – Hãy phân tích nghiệp vụ đề đề xuất CSDL cho hệ thống**

Bảng thông tin doanh nghiệp

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| THONG\_TIN\_DN | | | |
| MA\_DN | nchar(10) | Khóa chính |  |
| TEN\_DN | nvarchar(100) |  |  |
| NGAY\_THANH\_LAP | date |  |  |
| LOAI\_HINH | nvarchar(50) |  |  |
| WEBSITE | nchar(100) |  |  |
| MA\_CBQL1 | nchar(10) | Khóa ngoại |  |
| MA\_CBQL2 | nchar(10) NULL | Khóa ngoại |  |
| MA\_CBQL3 | nchar(10) NULL | Khóa ngoại |  |

Bảng thông tin cán bộ quản lý doanh nghiệp:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| CB\_QLY\_DN | | | |
| MA\_CB | nchar(10) | Khóa chính |  |
| TEN\_CB | nvarchar(50) |  |  |
| GIOI\_TINH | nvarchar(10) |  |  |
| NAM\_SINH | date (NULL) |  |  |
| CHUC\_VU | nvarchar(50) |  |  |
| SO\_DIEN\_THOAI | nchar(20) |  |  |
| EMAIL | nchar(100) |  |  |

Bảng thông tin cán bộ nhà trường:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| CB\_NHA\_TRUONG | | | |
| MA\_CB | nchar(10) | Khóa chính |  |
| TEN\_CB | nvarchar(50) |  |  |
| GIOI\_TINH | nvchar(10) |  |  |
| NAM\_SINH | date (NULL) |  |  |
| CHUC\_VU | nvarchar(50) |  |  |
| SO\_DIEN\_THOAI | nchar(20) |  |  |
| EMAIL | nchar(100) |  |  |

Bảng quản lý ký kết hợp tác:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| HOP\_TAC | | | |
| MA\_DN | nchar(10) | Khóa chính |  |
| TIEU\_DE | nvarchar(100) | Khóa chính |  |
| NGAY\_KY | date |  |  |
| MA\_CB\_DN | varnchar(10) | Khóa ngoại |  |
| MA\_CB\_NT | varchar(10) | Khóa ngoại |  |
| NGAY\_HIEU\_LUC | date |  |  |
| NGAY\_HET\_HIEU\_LUC | date |  |  |
| BIEN\_BAN\_DINH\_KEM | nvarchar(300) |  |  |

Bảng quản lý thông tin tuyển sinh:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT\_TUYEN\_SINH | | | |
| VI\_TRI | nvarchar(100) | Khóa chính |  |
| SO\_LUONG | int |  |  |
| MO\_TA | nvarchar(300) |  |  |
| YC\_KI\_NANG | nvarchar(300) |  |  |
| YC\_CONG\_VIEC | nvarchar(300) |  |  |
| YC\_HO\_SO | nvarchar(300) |  |  |
| QUYEN\_LOI | nvarchar(300) |  |  |

Bảng quản lý sinh viên thực tập:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SV\_THUC\_TAP | | | |
| MA\_SV | varchar(10) | Khóa chính |  |
| HO\_TEN | nvarchar(100) | Khóa chính |  |
| GIOI\_TINH | nvarchar(10) |  |  |
| NGAY\_SINH | date |  |  |
| QUE\_QUAN | nvarchar(100) |  |  |
| EMAIL | varchar(100) |  |  |
| DIEN\_THOAI | varchar(20) |  |  |
| DIEM\_GPA | float |  |  |
| MA\_LOP | varchar(10) |  |  |
| TEP\_CV | nvarchar(255) |  |  |

Bảng quản lý sinh viên thực tập:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SV\_THUC\_TAP | | | |
| MA\_SV | varchar(10) | Khóa chính |  |
| HO\_TEN | nvarchar(100) | Khóa chính |  |
| GIOI\_TINH | nvarchar(10) |  |  |
| NGAY\_SINH | date |  |  |
| QUE\_QUAN | nvarchar(100) |  |  |
| EMAIL | varchar(100) |  |  |
| DIEN\_THOAI | varchar(20) |  |  |
| DIEM\_GPA | float |  |  |
| MA\_LOP | varchar(10) |  |  |
| TEP\_CV | nvarchar(255) |  |  |
| TRANG\_THAI\_UNG\_TUYEN | nvarchar(50) |  |  |

Bảng thông tin cán bộ hướng dẫn sinh viên thực tập:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| CB\_HD\_SVTT | | | |
| MA\_CB | nchar(10) | Khóa chính |  |
| TEN\_CB | nvarchar(50) |  |  |
| GIOI\_TINH | nvarchar(10) |  |  |
| NAM\_SINH | date (NULL) |  |  |
| CHUC\_VU | nvarchar(50) |  |  |
| SO\_DIEN\_THOAI | nchar(20) |  |  |
| EMAIL | nchar(100) |  |  |

Bảng thông tin kết quả sinh viên thực tập :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT\_THUC\_TAP | | | |
| MA\_GV\_HD | nchar(10) | Khóa chính |  |
| MA\_SV | nvarchar(50) | Khóa chính |  |
| BAO\_CAO | nvarchar(50) | Khóa ngoại |  |
| KIEN\_THUC | nvarchar(50) | Khóa ngoại |  |
| KY\_NANG | nvarchar(50) | Khóa ngoại |  |
| THAI\_DO | nvarchar(50) | Khóa ngoại |  |
| DIEM\_KET\_THUC | float |  |  |
| DIEM\_TONG\_KET | float |  |  |
| TONG\_DIEM | float |  |  |

**2- Tạo CSDL và tạo bảng, ràng buộc trong hệ quản trị CSDL**

Tạo bảng thông tin doanh nghiệp:

CREATE TABLE [dbo].[THONG\_TIN\_DN](

[MA\_DN] [nchar](10) NOT NULL,

[TEN\_DN] [nvarchar](100) NOT NULL,

[NGAY\_THANH\_LAP] [date] NOT NULL,

[LOAI\_HINH] [nvarchar](10) NOT NULL,

[WEBSITE] [nchar](100) NOT NULL,

[MA\_CBQL1] [nchar](10) NOT NULL,

[MA\_CBQL2] [nchar](10) NULL,

[MA\_CBQL3] [nchar](10) NULL,

CONSTRAINT [PK\_THONG\_TIN\_DN] PRIMARY KEY CLUSTERED

(

[MA\_DN] ASC

)WITH (

PAD\_INDEX = OFF,

STATISTICS\_NORECOMPUTE = OFF,

IGNORE\_DUP\_KEY = OFF,

ALLOW\_ROW\_LOCKS = ON,

ALLOW\_PAGE\_LOCKS = ON,

OPTIMIZE\_FOR\_SEQUENTIAL\_KEY = OFF)

ON [PRIMARY]

) ON [PRIMARY]

GO

Tạo bảng cán bộ quản lý doanh nghiệp:

CREATE TABLE [dbo].[CB\_QLY\_DN](

[MA\_CB] [nchar](10) NOT NULL,

[TEN\_CB] [nvarchar](100) NOT NULL,

[GIOI\_TINH] [nvarchar](10) NOT NULL,

[NAM\_SINH] [date] NULL,

[CHUC\_VU] [nvarchar](50) NOT NULL,

[SO\_DIEN\_THOAI] [nchar](20) NOT NULL,

[EMAIL] [nchar](100) NOT NULL,

CONSTRAINT [PK\_CB\_QLY\_DN] PRIMARY KEY CLUSTERED

(

[MA\_CB] ASC

)WITH (

PAD\_INDEX = OFF,

STATISTICS\_NORECOMPUTE = OFF,

IGNORE\_DUP\_KEY = OFF,

ALLOW\_ROW\_LOCKS = ON,

ALLOW\_PAGE\_LOCKS = ON,

OPTIMIZE\_FOR\_SEQUENTIAL\_KEY = OFF)

ON [PRIMARY]

) ON [PRIMARY]

GO

Tạo bảng cán bộ nhà trường:

CREATE TABLE [dbo].[CB\_NHA\_TRUONG](

[MA\_CB] [nchar](10) NOT NULL,

[TEN\_CB] [nvarchar](100) NOT NULL,

[GIOI\_TINH] [nvarchar](10) NOT NULL,

[NAM\_SINH] [date] NULL,

[CHUC\_VU] [nvarchar](50) NOT NULL,

[SO\_DIEN\_THOAI] [nchar](20) NOT NULL,

[EMAIL] [nchar](100) NOT NULL,

CONSTRAINT [PK\_CB\_NHA\_TRUONG] PRIMARY KEY CLUSTERED

(

[MA\_CB] ASC

)WITH (

PAD\_INDEX = OFF,

STATISTICS\_NORECOMPUTE = OFF,

IGNORE\_DUP\_KEY = OFF,

ALLOW\_ROW\_LOCKS = ON,

ALLOW\_PAGE\_LOCKS = ON,

OPTIMIZE\_FOR\_SEQUENTIAL\_KEY = OFF)

ON [PRIMARY]

) ON [PRIMARY]

GO

Tạo bảng hợp tác:

CREATE TABLE [dbo].[HOP\_TAC](

[MA\_DN] [nchar](10) NOT NULL,

[TIEU\_DE] [nvarchar](50) NOT NULL,

[NGAY\_KY] [date] NOT NULL,

[MA\_CB\_DN] [nchar](10) NOT NULL,

[MA\_CB\_NT] [nchar](10) NOT NULL,

[NGAY\_HIEU\_LUC] [date] NOT NULL,

[NGAY\_HET\_HIEU\_LUC] [date] NOT NULL,

[BIEN\_BAN\_DINH\_KEM] [nvarchar](300) NOT NULL,

CONSTRAINT [PK\_HOP\_TAC] PRIMARY KEY CLUSTERED

(

[MA\_DN] ASC,

[TIEU\_DE] ASC

)WITH (PAD\_INDEX = OFF, STATISTICS\_NORECOMPUTE = OFF, IGNORE\_DUP\_KEY = OFF, ALLOW\_ROW\_LOCKS = ON, ALLOW\_PAGE\_LOCKS = ON, OPTIMIZE\_FOR\_SEQUENTIAL\_KEY = OFF) ON [PRIMARY]

) ON [PRIMARY]

GO

ALTER TABLE [dbo].[HOP\_TAC] WITH CHECK ADD CONSTRAINT [FK\_HOP\_TAC\_CB\_NHA\_TRUONG] FOREIGN KEY([MA\_CB\_NT])

REFERENCES [dbo].[CB\_NHA\_TRUONG] ([MA\_CB])

GO

ALTER TABLE [dbo].[HOP\_TAC] CHECK CONSTRAINT [FK\_HOP\_TAC\_CB\_NHA\_TRUONG]

GO

ALTER TABLE [dbo].[HOP\_TAC] WITH CHECK ADD CONSTRAINT [FK\_HOP\_TAC\_CB\_QLY\_DN] FOREIGN KEY([MA\_CB\_DN])

REFERENCES [dbo].[CB\_QLY\_DN] ([MA\_CB])

GO

ALTER TABLE [dbo].[HOP\_TAC] CHECK CONSTRAINT [FK\_HOP\_TAC\_CB\_QLY\_DN]

GO

ALTER TABLE [dbo].[HOP\_TAC] WITH CHECK ADD CONSTRAINT [FK\_HOP\_TAC\_THONG\_TIN\_DN] FOREIGN KEY([MA\_DN])

REFERENCES [dbo].[THONG\_TIN\_DN] ([MA\_DN])

GO

ALTER TABLE [dbo].[HOP\_TAC] CHECK CONSTRAINT [FK\_HOP\_TAC\_THONG\_TIN\_DN]

GO

Tạo bảng sự kiện:

CREATE TABLE [dbo].[SU\_KIEN](

[MA\_DN] [nchar](10) NOT NULL,

[TEN\_SU\_KIEN] [nvarchar](100) NOT NULL,

[THOI\_GIAN] [date] NOT NULL,

[MO\_TA] [nvarchar](300) NOT NULL,

CONSTRAINT [PK\_SU\_KIEN] PRIMARY KEY CLUSTERED

(

[MA\_DN] ASC,

[TEN\_SU\_KIEN] ASC

)WITH (PAD\_INDEX = OFF, STATISTICS\_NORECOMPUTE = OFF, IGNORE\_DUP\_KEY = OFF, ALLOW\_ROW\_LOCKS = ON, ALLOW\_PAGE\_LOCKS = ON, OPTIMIZE\_FOR\_SEQUENTIAL\_KEY = OFF) ON [PRIMARY]

) ON [PRIMARY]

GO

ALTER TABLE [dbo].[SU\_KIEN] WITH CHECK ADD CONSTRAINT [FK\_SU\_KIEN\_THONG\_TIN\_DN] FOREIGN KEY([MA\_DN])

REFERENCES [dbo].[THONG\_TIN\_DN] ([MA\_DN])

GO

ALTER TABLE [dbo].[SU\_KIEN] CHECK CONSTRAINT [FK\_SU\_KIEN\_THONG\_TIN\_DN]

GO

Tạo bảng thông tin tuyển sinh:

CREATE TABLE [dbo].[ TT\_TUYEN\_SINH](

[VI\_TRI] [nvarchar](100) NOT NULL,

[SO\_LUONG] [int] NOT NULL,

[MO\_TA] [nvarchar](300) NOT NULL,

[YC\_KI\_NANG] [nvarchar](300) NULL,

[YC\_CONG\_VIEC] [nvarchar](300) NOT NULL,

[YC\_HO\_SO] [nvarchar](300) NOT NULL,

[QUYEN\_LOI] [nvarchar](300) NOT NULL,

CONSTRAINT [PK\_ TT\_TUYEN\_SINH] PRIMARY KEY CLUSTERED

(

[VI\_TRI] ASC

)WITH (

PAD\_INDEX = OFF,

STATISTICS\_NORECOMPUTE = OFF,

IGNORE\_DUP\_KEY = OFF,

ALLOW\_ROW\_LOCKS = ON,

ALLOW\_PAGE\_LOCKS = ON,

OPTIMIZE\_FOR\_SEQUENTIAL\_KEY = OFF)

ON [PRIMARY]

) ON [PRIMARY]

GO

Tạo bảng thông tin tuyển sinh:

CREATE TABLE [dbo].[ SV\_THUC\_TAP](

[MA\_SV] [varchar](10) NOT NULL,

[HO\_TEN] [nvarchar](100) NOT NULL,

[GIOI\_TINH] [varchar](10) NOT NULL,

[NGAY\_SINH] [date] NULL,

[QUE\_QUAN] [nvarchar](100) NOT NULL,

[EMAIL] [varchar](100) NOT NULL,

[DIEN\_THOAI] [varchar](20) NOT NULL,

[DIEM\_GPA] float] NOT NULL,

[MA\_LOP] [varchar](10) NULL,

[TEP\_CV] [nvarchar](255) NOT NULL,

[TRANG\_THAI\_UNG\_TUYEN] [nvarchar](50) NOT NULL,

CONSTRAINT [PK\_SV\_THUC\_TAP] PRIMARY KEY CLUSTERED

(

[MA\_SV] ASC,

[HO\_TEN] ASC

)WITH (

PAD\_INDEX = OFF,

STATISTICS\_NORECOMPUTE = OFF,

IGNORE\_DUP\_KEY = OFF,

ALLOW\_ROW\_LOCKS = ON,

ALLOW\_PAGE\_LOCKS = ON,

OPTIMIZE\_FOR\_SEQUENTIAL\_KEY = OFF)

ON [PRIMARY]

) ON [PRIMARY]

GO

Tạo bảng thông tin cán bộ hướng dẫn sinh viên thực tập:

CREATE TABLE [dbo].[ CB\_HD\_SVTT](

[MA\_CB] [varchar](10) NOT NULL,

[TEN\_CB] [nvarchar](50) NOT NULL,

[GIOI\_TINH] [nvarchar](10) NOT NULL,

[CHUC\_VU] [nvarchar](50) NOT NULL,

[SO\_DIEN\_THOAI] [varchar](10) NOT NULL,

[EMAIL] [varchar](100) NOT NULL,

CONSTRAINT [PK\_ CB\_HD\_SVTT] PRIMARY KEY CLUSTERED

(

[MA\_CB] ASC

)WITH (

PAD\_INDEX = OFF,

STATISTICS\_NORECOMPUTE = OFF,

IGNORE\_DUP\_KEY = OFF,

ALLOW\_ROW\_LOCKS = ON,

ALLOW\_PAGE\_LOCKS = ON,

OPTIMIZE\_FOR\_SEQUENTIAL\_KEY = OFF)

ON [PRIMARY]

) ON [PRIMARY]

GO

Tạo bảng thông tin kết quả sinh viên thực tập:

CREATE TABLE [dbo].[ TT\_THUC\_TAP](

[MA\_GV\_HD] [varchar](10) NOT NULL,

[MA\_SV] [varchar](10) NOT NULL,

[BAO\_CAO] [nvarchar](50) NOT NULL,

[KIEN\_THUC] [nvarchar](50) NULL,

[KY\_NANG] [nvarchar](50) NOT NULL,

[THAI\_DO] [nvarchar](50) NOT NULL,

[DIEM\_KET\_THUC] [float] NOT NULL,

[DIEM\_TONG\_KET] [float] NOT NULL,

[TONG\_DIEM] [float] NOT NULL,

CONSTRAINT [PK\_ CB\_HD\_SVTT] PRIMARY KEY CLUSTERED

(

[MA\_GV\_HD], [MA\_SV] ASC

)WITH (

PAD\_INDEX = OFF,

STATISTICS\_NORECOMPUTE = OFF,

IGNORE\_DUP\_KEY = OFF,

ALLOW\_ROW\_LOCKS = ON,

ALLOW\_PAGE\_LOCKS = ON,

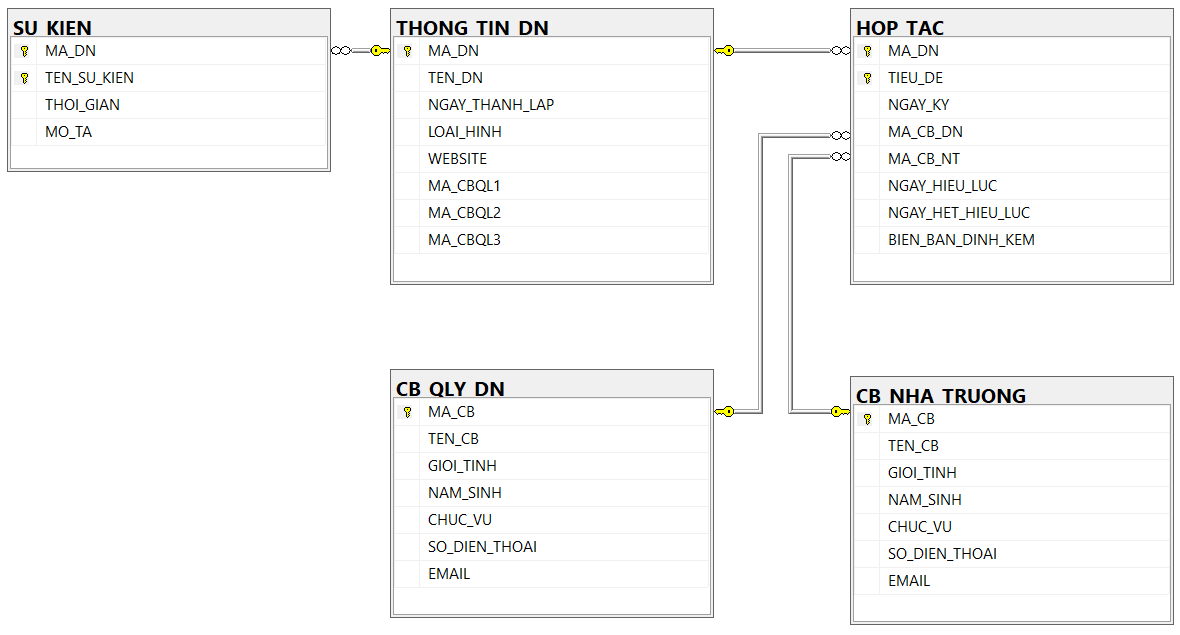
OPTIMIZE\_FOR\_SEQUENTIAL\_KEY = OFF)

ON [PRIMARY]

) ON [PRIMARY]

GO

Mô hình quan hệ:



**3- Chèn dữ liệu cho các bảng (mỗi bảng ít nhất 5 hàng)**

Thêm 5 đối tượng vào bảng doanh nghiệp.

INSERT INTO [dbo].[THONG\_TIN\_DN]([MA\_DN],[TEN\_DN],[NGAY\_THANH\_LAP],[LOAI\_HINH],[WEBSITE],[MA\_CBQL1],[MA\_CBQL2],[MA\_CBQL3])

VALUES('DN1',N'Cong ty 1','01-04-2005',N'JSC','www.brother1.com','CBQL01',NULL,NULL)

INSERT INTO [dbo].[THONG\_TIN\_DN]([MA\_DN],[TEN\_DN],[NGAY\_THANH\_LAP],[LOAI\_HINH],[WEBSITE],[MA\_CBQL1],[MA\_CBQL2],[MA\_CBQL3])

VALUES('DN2', N'Cong ty 2','01-04-2005',N'JSC','www.brother2.com','CBQL02',NULL,NULL)

INSERT INTO [dbo].[THONG\_TIN\_DN]([MA\_DN],[TEN\_DN],[NGAY\_THANH\_LAP],[LOAI\_HINH],[WEBSITE],[MA\_CBQL1],[MA\_CBQL2],[MA\_CBQL3])

VALUES('DN3', N'Cong ty 3','01-04-2005',N'JSC','www.brother3.com','CBQL03',NULL,NULL)

INSERT INTO [dbo].[THONG\_TIN\_DN]([MA\_DN],[TEN\_DN],[NGAY\_THANH\_LAP],[LOAI\_HINH],[WEBSITE],[MA\_CBQL1],[MA\_CBQL2],[MA\_CBQL3])

VALUES('DN4', N'Cong ty 4','01-04-2005',N'JSC','www.brother4.com','CBQL04',NULL,NULL)

INSERT INTO [dbo].[THONG\_TIN\_DN]([MA\_DN],[TEN\_DN],[NGAY\_THANH\_LAP],[LOAI\_HINH],[WEBSITE],[MA\_CBQL1],[MA\_CBQL2],[MA\_CBQL3])

VALUES('DN5', N'Cong ty 5','01-04-2005',N'JSC','www.brothe5r.com','CBQL05',NULL,NULL)

Thêm 5 đối tượng vào bảng quản lý doanh nghiệp.

INSERT INTO [dbo].[CB\_QLY\_DN]([MA\_CB],[TEN\_CB],[GIOI\_TINH],[NAM\_SINH],[CHUC\_VU],[SO\_DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CBQL01',N'Nguyễn Văn A',N'Nam','01-01-1981',N'Giám đốc','092343545','aaaa@gmail.com')

GO

INSERT INTO [dbo].[CB\_QLY\_DN]([MA\_CB],[TEN\_CB],[GIOI\_TINH],[NAM\_SINH],[CHUC\_VU],[SO\_DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CBQL01',N'Nguyễn Văn B',N'Nam','02-01-1981',N'Giám đốc','092343544','bbbb@gmail.com')

GO

INSERT INTO [dbo].[CB\_QLY\_DN]([MA\_CB],[TEN\_CB],[GIOI\_TINH],[NAM\_SINH],[CHUC\_VU],[SO\_DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CBQL01',N'Nguyễn Văn C',N'Nam','03-01-1981',N'Giám đốc','092343543','cccc@gmail.com')

GO

INSERT INTO [dbo].[CB\_QLY\_DN]([MA\_CB],[TEN\_CB],[GIOI\_TINH],[NAM\_SINH],[CHUC\_VU],[SO\_DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CBQL01',N'Nguyễn Văn D',N'Nam','04-01-1981',N'Giám đốc','092343542','dddd@gmail.com')

GO

INSERT INTO [dbo].[CB\_QLY\_DN]([MA\_CB],[TEN\_CB],[GIOI\_TINH],[NAM\_SINH],[CHUC\_VU],[SO\_DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CBQL01',N'Nguyễn Thị E',N'Nữ','05-01-1981',N'Giám đốc','092343541','eeee@gmail.com')

GO

Thêm 5 đối tượng vào bảng cán bộ nhà trường.

INSERT INTO [dbo].[CB\_NHA\_TRUONG]([MA\_CB],[TEN\_CB],[GIOI\_TINH],[NAM\_SINH],[CHUC\_VU],[SO\_DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CBNT01',N'Trần Văn A',N'Nam','01-01-1971',N'Trưởng khoa','092343505','ntaaaa@gmail.com')

GO

INSERT INTO [dbo].[CB\_NHA\_TRUONG]([MA\_CB],[TEN\_CB],[GIOI\_TINH],[NAM\_SINH],[CHUC\_VU],[SO\_DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CBNT02',N'Trần Văn B',N'Nam','02-01-1971',N'Trưởng khoa','092343504','ntbbbb@gmail.com')

GO

INSERT INTO [dbo].[CB\_QLY\_DN]([MA\_CB],[TEN\_CB],[GIOI\_TINH],[NAM\_SINH],[CHUC\_VU],[SO\_DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CBNT03',N'Trần Văn C',N'Nam','03-01-1971',N'Trưởng khoa','092343503','ntcccc@gmail.com')

GO

INSERT INTO [dbo].[CB\_NHA\_TRUONG]([MA\_CB],[TEN\_CB],[GIOI\_TINH],[NAM\_SINH],[CHUC\_VU],[SO\_DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CBNT04',N'Trần Văn D',N'Nam','04-01-1971',N'Trưởng khoa','092343502','ntdddd@gmail.com')

GO

INSERT INTO [dbo].[CB\_NHA\_TRUONG]([MA\_CB],[TEN\_CB],[GIOI\_TINH],[NAM\_SINH],[CHUC\_VU],[SO\_DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CBNT05',N'Trần Thị E',N'Nữ','05-01-1971',N'Trưởng khoa','092343501','nteeee@gmail.com')

GO

Thêm 5 đối tượng vào bảng hợp tác.

INSERT INTO [dbo].[HOP\_TAC]([MA\_DN],[TIEU\_DE],[NGAY\_KY],[MA\_CB\_DN],[MA\_CB\_NT],[NGAY\_HIEU\_LUC],[NGAY\_HET\_HIEU\_LUC],[BIEN\_BAN\_DINH\_KEM])

VALUES('DN1',N'Hợp tác đào tạo A','01-03-2022','CBQL01','CBNT01','01-04-2022','01-04-2023',N'Bien ban 1')

GO

INSERT INTO [dbo].[HOP\_TAC]([MA\_DN],[TIEU\_DE],[NGAY\_KY],[MA\_CB\_DN],[MA\_CB\_NT],[NGAY\_HIEU\_LUC],[NGAY\_HET\_HIEU\_LUC],[BIEN\_BAN\_DINH\_KEM])

VALUES('DN2',N'Hợp tác đào tạo B','02-03-2022','CBQL02','CBNT02','02-04-2022','02-04-2023',N'Bien ban 2')

GO

INSERT INTO [dbo].[HOP\_TAC]([MA\_DN],[TIEU\_DE],[NGAY\_KY],[MA\_CB\_DN],[MA\_CB\_NT],[NGAY\_HIEU\_LUC],[NGAY\_HET\_HIEU\_LUC],[BIEN\_BAN\_DINH\_KEM])

VALUES('DN3',N'Hợp tác đào tạo C','03-03-2022','CBQL03','CBNT03','03-04-2022','03-04-2023',N'Bien ban 3')

GO

INSERT INTO [dbo].[HOP\_TAC]([MA\_DN],[TIEU\_DE],[NGAY\_KY],[MA\_CB\_DN],[MA\_CB\_NT],[NGAY\_HIEU\_LUC],[NGAY\_HET\_HIEU\_LUC],[BIEN\_BAN\_DINH\_KEM])

VALUES('DN4',N'Hợp tác đào tạo D','04-03-2022','CBQL04','CBNT04','04-04-2022','04-04-2023',N'Bien ban 4')

GO

INSERT INTO [dbo].[HOP\_TAC]([MA\_DN],[TIEU\_DE],[NGAY\_KY],[MA\_CB\_DN],[MA\_CB\_NT],[NGAY\_HIEU\_LUC],[NGAY\_HET\_HIEU\_LUC],[BIEN\_BAN\_DINH\_KEM])

VALUES('DN5',N'Hợp tác đào tạo E','05-03-2022','CBQL05','CBNT05','05-04-2022','05-04-2023',N'Bien ban 5')

GO

Thêm 5 đối tượng vào bảng sự kiện.

INSERT INTO [dbo].[SU\_KIEN]([MA\_DN],[TEN\_SU\_KIEN],[THOI\_GIAN],[MO\_TA])

VALUES('DN1',N'Sự kiện 1', '01-03-2022',N'Chào mừng A')

GO

INSERT INTO [dbo].[SU\_KIEN]([MA\_DN],[TEN\_SU\_KIEN],[THOI\_GIAN],[MO\_TA])

VALUES('DN2',N'Sự kiện 2', '02-03-2022',N'Chào mừng B')

GO

INSERT INTO [dbo].[SU\_KIEN]([MA\_DN],[TEN\_SU\_KIEN],[THOI\_GIAN],[MO\_TA])

VALUES('DN3',N'Sự kiện 3', '03-03-2022',N'Chào mừng C')

GO

INSERT INTO [dbo].[SU\_KIEN]([MA\_DN],[TEN\_SU\_KIEN],[THOI\_GIAN],[MO\_TA])

VALUES('DN4',N'Sự kiện 4', '04-03-2022',N'Chào mừng D')

GO

INSERT INTO [dbo].[SU\_KIEN]([MA\_DN],[TEN\_SU\_KIEN],[THOI\_GIAN],[MO\_TA])

VALUES('DN5',N'Sự kiện 5', '05-03-2022',N'Chào mừng E')

GO

Thêm 5 đối tượng vào bảng thông tin tuyển sinh.

INSERT INTO [dbo].[TT\_TUYEN\_SINH]

([VI\_TRI],[ SO\_LUONG],[ MO\_TA],[ YC\_KI\_NANG] ],[ YC\_CONG\_VIEC])

VALUES(N'VT1,'10', N'Fresher',N'Yêu cầu cong việc 1', N'Yêu cầu công việc 2')

GO

INSERT INTO [dbo].[ TT\_TUYEN\_SINH]

([VI\_TRI],[ SO\_LUONG],[ MO\_TA],[ YC\_KI\_NANG] ],[ YC\_CONG\_VIEC])

VALUES(N'VT2,'10', N'Fresher',N'Yêu cầu cong việc 1', N'Yêu cầu công việc 2')

GO

INSERT INTO [dbo].[ TT\_TUYEN\_SINH]

([VI\_TRI],[ SO\_LUONG],[ MO\_TA],[ YC\_KI\_NANG] ],[ YC\_CONG\_VIEC])

VALUES(N'VT3,'10', N'Fresher',N'Yêu cầu cong việc 1', N'Yêu cầu công việc 2')

GO

INSERT INTO [dbo].[ TT\_TUYEN\_SINH]

([VI\_TRI],[ SO\_LUONG],[ MO\_TA],[ YC\_KI\_NANG] ],[ YC\_CONG\_VIEC])

VALUES(N'VT4,'10', N'Fresher',N'Yêu cầu cong việc 1', N'Yêu cầu công việc 2')

GO

INSERT INTO [dbo].[ TT\_TUYEN\_SINH]

([VI\_TRI],[ SO\_LUONG],[ MO\_TA],[ YC\_KI\_NANG] ],[ YC\_CONG\_VIEC])

VALUES(N'VT5,'10', N'Fresher',N'Yêu cầu cong việc 1', N'Yêu cầu công việc 2')

GO

Thêm 5 đối tượng vào bảng lý sinh viên thực tập.

INSERT INTO [dbo].[SV\_THUC\_TAP]

([MA\_SV],[ HO\_TEN],[ GIOI\_TINH],[ NGAY\_SINH],[ QUE\_QUAN], [EMAIL],[DIEN\_THOAI],[ DIEM\_GPA],[ MA\_LOP],[ TEP\_CV])

VALUES('SV01',N'Nguyễn Văn A', N'Nam',N'Hưng Yên','sv1.@gmail.com','0912345667', '8',N'ML01', N'Tep1')

GO

INSERT INTO [dbo].[SV\_THUC\_TAP]

([MA\_SV],[ HO\_TEN],[ GIOI\_TINH],[ NGAY\_SINH],[ QUE\_QUAN], [EMAIL],[DIEN\_THOAI],[ DIEM\_GPA],[ MA\_LOP],[ TEP\_CV])

VALUES('SV01',N'Nguyễn Văn B', N'Nam',N'Hưng Yên','sv2.@gmail.com','0912345668', '8',N'ML01', N'Tep1')

GO

INSERT INTO [dbo].[SV\_THUC\_TAP]

([MA\_SV],[ HO\_TEN],[ GIOI\_TINH],[ NGAY\_SINH],[ QUE\_QUAN], [EMAIL],[DIEN\_THOAI],[ DIEM\_GPA],[ MA\_LOP],[ TEP\_CV])

VALUES('SV01',N'Nguyễn Văn C', N'Nam',N'Hưng Yên','sv3.@gmail.com','0912345669', '8',N'ML01', N'Tep1')

GO

INSERT INTO [dbo].[SV\_THUC\_TAP]

([MA\_SV],[ HO\_TEN],[ GIOI\_TINH],[ NGAY\_SINH],[ QUE\_QUAN], [EMAIL],[DIEN\_THOAI],[ DIEM\_GPA],[ MA\_LOP],[ TEP\_CV])

VALUES('SV01',N'Nguyễn Văn D', N'Nam',N'Hưng Yên','sv4.@gmail.com','0912345660', '8',N'ML01', N'Tep1')

GO

INSERT INTO [dbo].[SV\_THUC\_TAP]

([MA\_SV],[ HO\_TEN],[ GIOI\_TINH],[ NGAY\_SINH],[ QUE\_QUAN], [EMAIL],[DIEN\_THOAI],[ DIEM\_GPA],[ MA\_LOP],[ TEP\_CV])

VALUES('SV01',N'Nguyễn Văn E', N'Nam',N'Hưng Yên','sv5.@gmail.com','0912345661', '8',N'ML01', N'Tep1')

GO

Thêm 5 đối tượng vào bảng cán bộ hướng dẫn sinh viên thực tập:

INSERT INTO [dbo].[ CB\_HD\_SVTT]

([MA\_CB],[ TEN\_CB],[ GIOI\_TINH],[ CHUC\_VU],[DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CB01',N'Nguyễn Văn A', N'Nam',N'Hưng Yên','0812345667','gv1.@gmail.com')

GO

INSERT INTO [dbo].[ CB\_HD\_SVTT]

([MA\_CB],[ TEN\_CB],[ GIOI\_TINH],[ CHUC\_VU],[DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CB02',N'Nguyễn Văn A', N'Nam',N'Hưng Yên','0812345666','gv2.@gmail.com')

GO

INSERT INTO [dbo].[ CB\_HD\_SVTT]

([MA\_CB],[ TEN\_CB],[ GIOI\_TINH],[ CHUC\_VU],[DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CB03',N'Nguyễn Văn A', N'Nam',N'Hưng Yên','0812345665','gv3.@gmail.com')

GO

INSERT INTO [dbo].[ CB\_HD\_SVTT]

([MA\_CB],[ TEN\_CB],[ GIOI\_TINH],[ CHUC\_VU],[DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CB04',N'Nguyễn Văn A', N'Nam',N'Hưng Yên','0812345664','gv4.@gmail.com')

GO

INSERT INTO [dbo].[ CB\_HD\_SVTT]

([MA\_CB],[ TEN\_CB],[ GIOI\_TINH],[ CHUC\_VU],[DIEN\_THOAI],[EMAIL])

VALUES('CB05',N'Nguyễn Văn A', N'Nam',N'Hưng Yên','0812345663','gv5.@gmail.com')

GO

Thêm 5 đối tượng vào bảng cán bộ hướng dẫn sinh viên thực tập:

INSERT INTO [dbo].[ TT\_THUC\_TAP]

([MA\_GV\_HD],[ MA\_SV],[ BAO\_CAO],[KIEN\_THUC],[ KY\_NANG],[THAI\_DO] ,[ DIEM\_KET\_THUC],[ DIEM\_TONG\_KET],[ TONG\_DIEM])

VALUES('CB01',N'SV01', N'BC1',KT1','TDO1','9','9','9')

GO

INSERT INTO [dbo].[ TT\_THUC\_TAP]

([MA\_GV\_HD],[ MA\_SV],[ BAO\_CAO],[KIEN\_THUC],[ KY\_NANG],[THAI\_DO] ,[ DIEM\_KET\_THUC],[ DIEM\_TONG\_KET],[ TONG\_DIEM])

VALUES('CB01',N'SV01', N'BC1',KT1','TDO1','9','9','9')

GO

INSERT INTO [dbo].[ TT\_THUC\_TAP]

([MA\_GV\_HD],[ MA\_SV],[ BAO\_CAO],[KIEN\_THUC],[ KY\_NANG],[THAI\_DO] ,[ DIEM\_KET\_THUC],[ DIEM\_TONG\_KET],[ TONG\_DIEM])

VALUES('CB01',N'SV01', N'BC1',KT1','TDO1','9','9','9')

GO

INSERT INTO [dbo].[ TT\_THUC\_TAP]

([MA\_GV\_HD],[ MA\_SV],[ BAO\_CAO],[KIEN\_THUC],[ KY\_NANG],[THAI\_DO] ,[ DIEM\_KET\_THUC],[ DIEM\_TONG\_KET],[ TONG\_DIEM])

VALUES('CB01',N'SV01', N'BC1',KT1','TDO1','9','9','9')

GO

INSERT INTO [dbo].[ TT\_THUC\_TAP]

([MA\_GV\_HD],[ MA\_SV],[ BAO\_CAO],[KIEN\_THUC],[ KY\_NANG],[THAI\_DO] ,[ DIEM\_KET\_THUC],[ DIEM\_TONG\_KET],[ TONG\_DIEM])

VALUES('CB01',N'SV01', N'BC1',KT1','TDO1','9','9','9')

GO